CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4
Lô B2/1, Đường số 2A, KCN Vĩnh Lộc
Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2022

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2021 do dịch bùng phát mạnh mẽ, làm ảnh hưởng lớn đến sự tăng trưởng của nền kinh tế trong nước. Năm 2021 GDP tăng trưởng đạt 2,58%. Riêng ngành in trong năm 2021 gặp nhiều khó khăn. Sản phẩm in trên giấy giảm mạnh. Cạnh tranh về giá gia công giữa các doanh nghiệp ngày càng phổ biến, giá nguyên liệu tăng nhưng không tăng giá công in được. Năm 2022 dự kiến dịch được khống chế sẽ giúp các doanh nghiệp sản xuất ổn định và phát triển hơn.

Từ bối cảnh chung của ngành in cả nước, Công ty Cổ phần In số 4 cũng có những thuận lợi và khó khăn đặc thù, thể hiện ở những mặt sau:

1. Thuận lợi:

- Từ những tháng đầu năm, Công ty đã ký kết thành công các Hợp đồng gia công in vé số với các khách hàng truyền thống qua hình thức đấu thầu công khai qua mạng.

- Tình hình tài chính ổn định: không xảy ra tình trạng công nợ dây dưa, khó đòi.

- Nguồn vật tư nguyên liệu dồi dào trên cơ sở giá cả cạnh tranh góp phần giúp công ty có nhiều lựa chọn trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm in với một giá thành hợp lý.

- Mặt bằng thông thoáng, sản xuất tập trung nên công việc giữa các khâu phối hợp tốt rút ngắn thời gian sản xuất và giảm chi phí vận chuyển.

2. Khó khăn:

- Năm 2021 là một năm mà cả nước nói chung và thành phố Hồ Chi Minh nói riêng phải chịu hậu quả nặng nề từ sự bùng phát của dịch bệnh covid-19.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, để hạn chế sự lây lan của dịch bệnh, bảo đảm an toàn cho sức khỏe của người lao động, công ty phải tổ chức sản xuất theo phương án 3 tại chỗ trong khoảng thời gian hơn 3 tháng. Điều này dẫn đến chi phí tăng cao - Đặc biệt là chi phí xét nghiệm covid 19 định kỳ 7 ngày/lần cho toàn thể người lao động.

- Việc ký kết hợp đồng thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi trên mạng dần dần đã được áp dụng cho các mặt hàng chủ lực của doanh nghiệp (vé số, Sách giáo khoa), việc đấu thầu đòi hỏi nhiều tiêu chuẩn, quy định, đúng pháp luật trong đó: nguồn vốn,

năng lực máy móc thiết bị, trình độ người công nhân, kinh nghiệm sản xuất… dẫn đến nhiều rủi ro trong công tác đấu thầu do tính chất cạnh tranh ngày càng cao.

- Một số mặt bằng sau khi di dời sản xuất tập trung chưa được sử dụng hợp lý.

- Một số máy móc cũ, công nghệ lạc hậu dẫn đến thường xuyên hư hỏng, năng suất thấp làm ảnh hưởng nhiều đến chất lượng sản phẩm và thời gian giao hàng.

Với những thuận lợi và khó khăn nêu trên, Công ty Cổ phần In số 4 đã thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với những kết quả như sau:

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Bảng số liệu: Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện 2021	So sánh	
					TH2021 /TH2020	TH2021 /KH2021
1	2	5	4	5	6=5/3	7=5/4
1.Giá trị Tổng sản lượng (GCĐ 1994)	Tr.đồng	32,536	30,300	33,453	103%	110%
2.Sản phẩm (trang in 13 x 19cm)	Tr.trang	5,582	5,300	5,798	104%	109%
3. Doanh thu bán hàng & cung cấp DV	Tr.đồng	49,684	47,500	53,784	108%	113%
- Từ SXKD chính	*Tr.đồng*	*48,717*		*52,822*		
- Doanh thu tài chính	*Tr.đồng*	*486*		*587*		
- Thu nhập khác	*Tr.đồng*	*481*		*375*		
4. Tổng Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	9,510	9,150	10,025	105%	110%
5. Thuế TNDN phải nộp	Tr.đồng	1,348	1,830	2,005	149%	110%
6. Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	8,162	7,320	8,020	98%	110%
7. Các khoản phải nộp ngân sách (*)	Tr.đồng	6,546	5,250	3,155	48%	60%
8. Tổng số lao động bình quân	Người	136	140	140	103%	100%
9. Hiệu suất hoạt động SXKD	%					
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	16.4	15.4	14.9	91%	97%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	22.0	19.8	19.1	87%	97%
10. Phân phối lợi nhuận	Tr.đồng					
- Trích quỹ khen thưởng, PLợi	Tr.đồng	1,600	1,400	1,600	100%	114%
- Cổ tức cho các cổ đông	Tr.đồng					
+ Tỷ lệ %	%	25	15	15	60%	100%
+ Số tiền	Tr.đồng	3,000	1,800	1,800	60%	100%

Công ty đã hoàn thành vượt mức các nội dung chủ yếu của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 mà Đại hội đồng Cổ đông thường niên giao. Đạt được kết quả này, ngoài sự đoàn kết, tinh thần nỗ lực và tích cực của toàn thể người lao động còn là do Doanh nghiệp biết tận dụng và phát huy các thuận lợi cũng như giảm thiểu các tồn tại và khó khăn trong quá trình sản xuất.

Doanh thu năm 2021 đạt 113% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 110% so với kế hoạch đề ra.

Tỷ suất sinh lời trên Vốn chủ sở hữu đạt 19,1%

Tỷ suất sinh lời trên tổng doanh thu đạt gần 15%

Tỷ lệ chi cổ tức dự kiến là 15%, và tỷ lệ chi cổ tức chính thức sẽ được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

2. Các hoạt động sản xuất kinh doanh chính:

1) Về Công tác triển khai xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015: Công ty đã hoàn tất mọi thủ tục có liên quan và đang chờ cấp Chứng chỉ.
2) Về công tác thanh lý các máy móc thiết bị cũ, thường xuyên hư hỏng và đầu tư máy móc thiết bị khâu in và sau in: Trong năm Công ty đã thực hiện đầu tư các máy kỹ thuật số, máy liên hoẹp, máy in 4 màu ….. và thanh lý các máy móc cũ không còn phù hợp. Việc này đã góp phần nâng cao hiệu qquả sản xuất kinh doanh của công ty
3) Ban hành Quy chế trả lương, thưởng mới áp dụng từ tháng 04/2021 cho phù hợp với tình hình mới.
4) Về công tác tuyển dụng, đào tạo lao động luôn được xem trọng để đáp ứng nhu cầu hoạt động và chuẩn bị lực lượng kế thừa cho các giai đoạn phát triển tiếp theo của Công ty.

3. Việc quản lý và sử dụng vốn:

Trong quan hệ làm ăn với các khách hàng, Doanh nghiệp tuyệt đối không để phát sinh công nợ dây dưa khó đòi dẫn đến khả năng mất vốn.

4. Hoạt động chăm lo đời sống cho người lao động:

- Các chế độ: bồi dưỡng độc hại, trang bị quần áo bảo hộ lao động và cải thiện môi trường làm việc... được thực hiện đúng quy định hiện hành.

- Chăm lo cho người lao động trong thời gian thực hiện sản xuất 3 tại chổ:

- Các chính sách và quyền lợi của người lao động đã thể hiện trong Bản Thỏa ước lao động tập thể luôn được HĐQT và Ban Điều hành quan tâm và thực hiện đầy đủ theo thỏa ước đã ký kết.

5. Các mặt hoạt động khác:

- *Hoạt động Đảng, Đoàn thể:* Việc phối hợp hoạt động giữa các tổ chức Đảng, Công đoàn với HĐQT, Ban Điều hành gắn bó và nhịp nhàng theo đúng quy định của pháp luật. Đảng bộ Công ty hiện nay được phân chia thành hai Chi bộ. Đảng lãnh đạo

tổ chức Công đoàn thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động.

Trong năm 2021 Công đoàn thể hiện tốt vai trò chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, hỗ trợ cho người lao động là F0 điều trị y tế, người lao động là F1 bị cách ly y tế 4 đợt với tổng số tiền là 45.830.000 đồng. Đặc biệt là trong thời gian thực hiện 3 tại chổ: cùng với công ty chăm lo tốt bửa ăn, chổ nghỉ ngơi, một số hoạt động làm phong phú thêm đời sống tinh thần của người lao động,

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Nhận định và mục tiêu của kế hoạch:

Trên cơ sở tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch Covid 19, sự phát triển kinh tế của cả nước, tình hình khó khăn chung của ngành in, đơn vị thận trọng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 tương đương hoặc có chỉ tiêu tăng, giảm tùy từng nội dung so với kế hoạch năm 2021.

(Xem bảng số liệu trang sau)

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2021		Kế hoạch năm 2022	So sánh		Ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện		KH 2022 /KH2021	KH 2022 /TH2021	
1	2	3	4	5	6=5/3	7=5/4	8
1. Giá trị Tổng sản lượng (GCĐ 1994)	Tr.đồng	30,300	33,453	31,800	105%	95%	
2. Sản phẩm (trang in 13 x 19cm)	Tr.trang	5,300	5,798	5,500	104%	95%	
3. Doanh thu bán hàng & cung cấp DV	Tr.đồng	47,500	53,784	48,500	102%	90%	
4. Tổng Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	9,150	10,025	9,300	102%	93%	
5. Thuế TNDN phải nộp	Tr.đồng	1,830	2,005	1,860	102%	93%	
6. Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	7,320	8,020	7,440	102%	93%	
7. Các khoản phải nộp ngân sách	Tr.đồng	5,250	3,155	5,000	95%	158%	
8. Tổng số lao động bình quân	Người	140	140	140	100%	100%	
9. Phân phối lợi nhuận	Tr.đồng						
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (20% LN sau thuế theo Điều lệ)	Tr.đồng	1,400	1,600	1,520	109%	95%	
- Cổ tức cho các cổ đông	Tr.đồng						
+ Tỷ lệ %	%	15	15	15	100%	100%	
+ Số tiền	Tr.đồng	1,800	1,800	1,800	100%	100%	

Một số nhiệm vụ cơ bản:

+ Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO nhằm kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm các mặt hàng hiện có, nhất là mặt hàng chủ lực là vé số, nhằm giữ được nguồn hàng này để bảo đảm ổn định hoạt động SXKD và tìm kiếm thêm khách hàng mới.

+ Tiếp tục đầu tư thêm các máy in nhiều màu, máy in offset và các máy móc, thiết bị phụ trợ khác. Bên cạnh đó đánh giá và thay thế các máy móc thiết bị quá cũ, thường xuyên hư hỏng, đầu tư máy móc thiết bị khâu in phù hợp với nhu cầu sản xuất hiện tại nhằm tăng cường năng lực sản xuất trên cơ sở sử dụng nguồn vốn hiện có của doanh nghiệp, từ nguồn vốn khấu hao hàng năm. Việc đầu tư máy móc thiết bị này còn

có ý nghĩa tăng nguồn vốn cố định, nâng cao năng lực in tạo lợi thế cho công tác đấu thầu vé số, sách giáo khoa và các ấn phẩm khác.

Với những máy móc thiết bị dự kiến đầu tư như trên phù hợp với khả năng nguồn vốn tự có của công ty không cần thiết phải tăng thêm vốn hoặc thuê tài chính.

+ Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực bổ sung lực lượng lao động cho tất cả các khâu, đặc biệt là khâu thợ máy in.

Xây dựng kế hoạch và kinh phí tuyển dụng, đào tạo hàng năm phù hợp để nâng cao năng lực làm việc từ đó quy hoạch và tạo nguồn cán bộ quản lý cho những năm tiếp theo.

+ Trong cơ cấu mặt hàng hiện có của công ty, mặt hàng vé số chiếm tỷ trọng hơn 90% tổng doanh thu của doanh nghiệp, đây cũng là thuận lợi vì trong giai đoạn giãn cách xã hội công ty vẫn sản xuất liên tục nên doanh thu, lợi nhuận và thu nhập của người lao động vẫn được đảm bảo. Tuy nhiên tỷ trọng này cũng chứa đựng nhiều rủi ro do vậy doanh nghiệp từng bước phát triển thêm nhiều mặt hàng khác như lịch blốc và nhất là mặt hàng sách giáo khoa, việc cân đối này sẽ đảm bảo sự phát triển của công ty ổn định.

+ Đảm bảo sản xuất kinh doanh có lãi mang lại hiệu quả cho cổ đông và đảm bảo thu nhập để người lao động sống đủ và gắn bó với công ty, thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động.

KẾT LUẬN

Năm 2021 thực sự là một năm đầy khó khăn nhưng với sự nỗ lực của tập thể người lao động, công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh. Bước sang năm 2022, chúng tôi hy vọng toàn thể người lao động trong Công ty tiếp tục nỗ lực, đoàn kết, trách nhiệm để cùng nhau hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đạt mức cao nhất.

Trân trọng kính chào.

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN DO

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 CỦA CÔNG TY CP IN SỐ 4

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông – Công ty CP In số 4

Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Công ty CP In số 4. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) các nội dung sau:

I/ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Cơ cấu Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 3 thành viên:

1. Bà Lê Thị Bạch Yến : Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thanh Vy : Thành viên
3. Bà Lê Thị Thu Hà : Thành viên

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty. Cụ thể:

- Đại diện Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị công ty, qua đó báo cáo kịp thời việc thẩm định báo cáo tài chính hàng quý và kiểm soát được các công việc trong quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị.
- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc triển khai các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và việc chấp hành các quy định về Tài chính-Kế toán của công ty.

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của công ty đầy đủ, đảm bảo tuân thủ theo luật pháp hiện hành.

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và DV Tin học TPHCM nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh trình Đại hội cổ đông thường niên.

- Trong năm 2021, ngoài việc tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, BKS đã có 3 kỳ họp chính thức nhằm rà soát lại các việc đã thực hiện trong quý cũng như triển khai công việc của những quý tiếp theo, cụ thể như: Giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty, kiểm tra báo cáo tài chính đã kiểm toán hàng quý, năm, kiểm soát việc tính toán các chỉ tiêu tài chính, đánh giá các quy trình kế toán, theo dõi việc hoàn Thuế, báo cáo thuế, quyết toán thuế của công ty.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

- Mức thù lao của thành viên Ban kiểm soát là 5.000.000 đ/người/tháng.

II/ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Đại diện BKS đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT. Được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- BKS nhận được các tài liệu, thông tin của công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ công ty.

- BKS được ban điều hành cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của công ty trong quý, năm khi có yêu cầu.

III/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định, quy chế tổ chức và hoạt động của công ty để thông qua nhiều quyết định và chỉ đạo kịp thời tình hình hoạt động và sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và đề ra các biện pháp chỉ đạo kịp thời để thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã đề ra.

Đảm bảo thu nhập người lao động ổn định, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp Thuế cho nhà nước, cũng như các chế độ BHXH, BHYT, BHTN đều được công ty thực hiện đúng quy định.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:

- Thông qua việc gia hạn thời gian và chủ trương tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
- Thông qua việc sửa chữa VPĐD Cty tại số 61 Phạm Ngọc Thạch, Q3, TPHCM.
- Thông qua việc tăng mức lương và phụ cấp trách nhiệm của các thành viên Ban giám đốc.
- Thông qua Đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT
- Thông qua việc gia hạn thời gian đảm nhiệm chức vụ Phó giám đốc của ông Phan Chí Trung.
- Thông qua việc thay đổi địa điểm tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
- Thông qua việc gia hạn thời gian đảm nhiệm chức vụ Giám đốc của ông Nguyễn Văn Do.
- Thông qua kế hoạch thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2021.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật và Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm.

IV/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021:

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được lập theo các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và DV Tin học TPHCM.

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021. Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính năm 2021 và báo cáo với đại hội đồng cổ đông:

a.Tình hình tài chính: Các số liệu chủ yếu trên bảng cân đối kế toán

(ĐVT: triệu đồng)

TÀI SẢN	31/12/2021	31/12/2020	NGUỒN VỐN	31/12/2021	31/12/2020
A.TÀI SẢN NGẮN HẠN	**20.640**	**16.966**	**A. NỢ PHẢI TRẢ**	**11.713**	**10.686**
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	17.085	11.597	1. Nợ ngắn hạn	11.713	10.686
			2. Nợ dài hạn	-	-
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.700	1.000			
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	221	3.157			
4. Hàng tồn kho	1.634	1.212			
5 Tài sản ngắn hạn khác					
B. TẢI SẢN DÀI HẠN	**32.958**	**31.062**	**B. VỐN CSH**	**41.885**	**37.342**
1. Các khoản phải thu dài hạn		-	1. Vốn chủ sở hữu	41.885	37.342
2. Tài sản cố định	31.758	31.062	Trong đó:		
3. Bất động sản đầu tư		-	- Vốn đầu tư CSH	12.000	12.000
4. Tài sản dở dang dài hạn			- Qũy đầu tư phát triển	5.757	5.757
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.200	-	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24.128	19.585
6. Tài sản dài hạn khác		-	2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
TỔNG TÀI SẢN	**53.598**	**48.028**	**TỔNG NGUỒN VỐN**	**53.598**	**48.028**

b. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	TH 2021/2020	
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(5)=(4)/(3)
Kết quả kinh doanh			**Số tiền**	**Tỷ lệ**
Tổng Doanh thu và thu nhập	53.784	49.473	4.311	8,71 %
Lợi nhuận trước Thuế	10.024	9.510	514	5,41 %
Lợi nhuận sau Thuế	8.019	8.162	-143	- 1,75 %
Khả năng sinh lợi				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	34,65	32,70	1,9	5,96 %
ROS (LN sau thuế/ Doanh thu thuần)	15,18	16,83	-1,6	-9,5 %

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	TH 2021/2020	
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(5)=(4)/(3)
ROE (LN sau thuế /Vốn CSH bq)	20,24	21,99	-1,7	-7,9 %
ROA (LN sau thuế /Tổng tài sản bq)	15,78	16,82	-1,04	-6,17 %

- (ROS) Lợi nhuận sau thuế/Tổng DT: đạt 15,18 giảm 9,5 % so với năm 2020.
- (ROE) Lợi nhuận sau thuế/VCSH bq: đạt 20,24 giảm 7,9 % so với năm 2020.
- (ROA) Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS bq: đạt 15,78 giảm 6,17% so với năm 2020.

Tổng Doanh thu năm 2021 so với năm 2020 tăng 8,71% tương đương 4,3 tỷ đồng, tuy nhiên Lợi nhuận sau thuế năm 2021 so với năm 2020 đã giảm 1,75% tương đương 143 triệu đồng, nguyên nhân là do: (1) Giá dầu tăng khiến giá nguyên liệu, giá phụ gia cũng như giá cả các chi phí đầu vào của Công ty đều tăng cao nhưng Công ty không tăng giá công in được; (2) Do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid-19 và thực hiện quy định công tác phòng chống dịch bệnh, Công ty đã áp dụng phương án sản xuất 3 tại chỗ để đảm bảo sản lượng cung cấp cho khách hàng truyền thống không bị gián đoạn, điều này dẫn đến chi phí tăng cao, đặc biệt là chi phí xét nghiệm Covid 19 định kỳ cho toàn thể người lao động ; (3) Việc ký kết hợp đồng thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi trên mạng tuy dần dần đã được áp dụng cho các mặt hàng chủ lực của Công ty (vé số, sách giáo khoa), hình thức này đòi hỏi Cty phải thường xuyên nâng cao năng lực (nguồn vốn, máy móc thiết bị, trình độ công nghệ thông tin..) điều này cũng ảnh hưởng đến việc thực hiện gói thầu do tính cạnh tranh cao.

Các nguyên nhân trên ảnh hưởng đến kết quả hoạt đông kinh doanh của công ty, do đó năm 2021 Lợi nhuận sau thuế tuy có giảm so với năm 2020, nhưng kết quả hoạt động vẫn vượt mức kế hoạch 2021 đã đề ra.

2. <u>Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021:</u>

Việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021: HĐQT và BĐH công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2021 ĐHĐCĐ giao:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	CL TH/KH
					%
1	Gía trị tổng sản lượng (Theo GCĐ 1994)	Tr.đồng	30,300	33,453	110 %
2	Sản phẩm (trang in)	Tr.trang	5,300	5,798	109 %

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	CL TH/KH
					%
3	Doanh thu hàng hóa tiêu thụ	Tr.đồng	47,500	53,784	113 %
4	Tổng Lợi nhuận trước Thuế	Tr.đồng	9,150	10,025	110 %
5	Tổng Lợi nhuận sau Thuế	Tr.đồng	7,320	8,020	110 %
6	Các khoản phải nộp ngân sách	Tr.đồng	5,250	3,155	60 %
7	Tổng số lao động bình quân	Người	140	140	100 %
8	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Tr.đồng	1,400	1,600	114 %
9	Cổ tức cho các cổ đông	Tr.đồng			
	+ Tỷ lệ (*)	%	15	15	100 %
	+ Số tiền	Tr.đồng	1,800	1,800	100 %

(*) Tỷ lệ cổ tức từ SXKD năm 2021 dự kiến là 15% và sẽ được phê duyệt chính thức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Như vậy, năm 2021 chỉ tiêu doanh thu đạt 113 % so với kế hoạch, chỉ tiêu lợi nhuận đạt 110 % so với kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua, tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến đạt 100% kế hoạch.

IV/ NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

Căn cứ vào các số liệu nêu trên, cho thấy trong năm 2021 mặc dù gặp nhiều khó khăn (về dịch bệnh, về đối thủ cạnh tranh, ...), tuy nhiên dưới sự lãnh đạo, điều hành kịp thời của HĐQT, Ban giám đốc và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu SXKD theo nghị quyết cuả Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã đề ra.

Các hoạt động của HĐQT và BĐH đều tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐH đồng cổ đông và các quy định của Pháp luật hiện hành nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông.

Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin đầy đủ, đảm bảo tuân thủ theo luật pháp hiện hành.

2. <u>Kiến nghị</u>

Để hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển bền vững, đem lại hiệu quả cao, ngoài các điều kiện năng lực hiện tại, Công ty cần có các chiến lược hợp lý để cải thiện các vấn đề sau:

- Tăng cường tuyển dụng nhân sự có trình độ, tay nghề cao, xây dựng kinh phí đào tạo phù hợp để nâng cao năng lực làm việc nhằm đào tạo nguồn cán bộ cho những năm tiếp theo.
- Tăng cường đẩy mạnh mở rộng thị trường tìm khách hàng mới tại các Tỉnh, Thành Phố trên cả nước, mở rộng danh mục sản phẩm, triển khai thực hiện kênh bán hàng bằng các trang thương mại điện tử.
- Cần có chủ trương và biện pháp sử dụng, khai thác một số mặt bằng hợp lý và hiệu quả để tránh lãng phí và tiết giảm được chi phí thuê đất hàng năm.
- Tiếp tục tăng cường cải tiến kỹ thuật, thay thế máy móc cũ và đầu tư máy móc thiết bị mới phù hợp để đẩy mạnh năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm in nhằm duy trì các hợp đồng đã có với khách hàng truyền thống, đồng thời phát triển thêm khách hàng mới.
- Nâng cao trình độ kỹ thuật, công nghệ, tiết giảm chi phí và vận dụng nguồn vốn hiện có một cách linh hoạt.
- Tăng cường kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh trong phạm vi công ty để không ảnh hưởng đến sản xuất.

Trên đây là những nội dung chủ yếu về kết quả kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công Ty Cổ phần In số 4. Kính trình Đại hội xem xét và thông qua báo cáo.

Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn Qúy cổ đông, các thành viên HĐQT, BĐH cũng như toàn thể CBCNV công ty CP In số 4 đã phối hợp, giúp đỡ Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ trong năm vừa qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Thị Bạch Yến

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4

*****

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

Kính thưa các Quý vị Đại biểu, các Quý vị Cổ đông!

Thay mặt Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần In Số 4, tôi xin nhiệt liệt chào mừng các Quý vị đại biểu, Quý vị Cổ đông đã đến tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2022 của chúng ta ngày hôm nay.

HĐQT Công ty Cổ phần In Số 4 xin trình bày Báo cáo của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2022, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2021

Môi trường kinh doanh năm 2021

Trong năm 2021, Dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới; xung đột thương mại Mỹ – Trung vẫn tiếp diễn gây gắt, bên cạnh đó chiến tranh giữa Nga và Ukraina làm cho giá xăng dầu, vàng.v.v biến động hàng giờ, điều này tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Ước tính GDP năm 2021Việt Nam tăng 2,58% (quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02%; quý IV tăng 5,22%) so với năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2021 ước tính tăng 5,22% so với cùng kỳ năm trước, tuy cao hơn tốc độ tăng 4,61% của năm 2020 nhưng thấp hơn tốc độ tăng của quý IV các năm 2011-2019.

Mặc dù tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, nhưng qua 5 tháng đầu năm 2022, nền kinh tế nước ta về cơ bản tiếp tục phục hồi và có nhiều dấu hiệu khởi sắc ở một số ngành, lĩnh vực:

Cụ thể, tăng trưởng GDP quý I/2022 ước đạt 5,03% so với cùng kỳ; lạm phát được kiểm soát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 5 tháng đầu năm 2022 tăng 2,1%; các cân đối lớn về tài chính, tiền tệ, tín dụng cơ bản được bảo đảm, thu ngân sách nhà nước đạt kết quả khả quan.

Cho rằng bên cạnh những dự báo lạc quan, chúng ta rất cần nhìn nhận một thực tế là khó khăn, thách thức đang ngày càng lớn khi đại dịch COVID-19 chưa kết thúc trong bối cảnh "bức tranh" kinh tế - chính trị quốc tế đang có những biến động rất lớn, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nên mọi biến động của kinh tế thế giới đều tác động đến các lĩnh vực kinh tế – xã hội nước ta. Dịch Covid-19 tuy được khống chế ở Việt Nam và trên thế giới nhưng còn diễn biến phức tạp, dấu hiệu phục hồi chậm, các hoạt động sản xuất, cung ứng và lưu chuyển thương mại, hàng không, du lịch, lao động và việc làm bị đình trệ, gián đoạn…Điều này đã làm ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu, lợi nhuận của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong đó có ngành in chúng ta.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Về việc thực hiện kết quả hoạt động SXKD năm 2021:

Với định hướng đúng đắn và sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng với sự nỗ lực của toàn thể người lao động trong công ty, năm 2021 Công ty cổ phần In số 4 đã đạt được những kết quả khả quan, hoàn thành vượt mức kế hoạch mà Đại hội cổ đông đã đặt ra.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và một số chỉ tiêu tài chính năm 2021 chi tiết như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		
		Thực hiện	Kế hoạch	% kế hoạch
Doanh thu thuần	48.506.841.541	52.822.198.550	47.500.00.000	111%
Lợi nhuận trước thuế	9.510.147.619	10.024.648.466	9.150.000.000	110%
Lợi nhuận sau thuế	8.161.926.952	8.019.718.773	7.320.000.000	110%

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,59	1.76	
+ Hệ số thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	1,47	1.62	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,22	0.22	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,29	0.99	

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	29.50	24.26	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,01	0.19	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,17	0.15	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,22	0.19	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,17	0.15	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,19	0.18	

(*) Tỷ lệ cổ tức từ SXKD năm 2021 dự kiến là 15% và sẽ được phê duyệt chính thức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty đã hoàn thành vượt mức các nội dung chủ yếu của Bản kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 mà Đại hội đồng Cổ đông thường niên giao. Đạt được kết quả này, ngoài sự đoàn kết, tinh thần nỗ lực và tích cực của toàn thể người lao động còn là do Doanh nghiệp biết tận dụng và phát huy các thuận lợi cũng như giảm thiểu các tồn tại và khó khăn trong quá trình sản xuất.

2. Về cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị trong năm 2021

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In Số 4 gồm 5 thành viên, các thành viên HĐQT đều được phân công nhiệm vụ cụ thể, tạo tính dân chủ và sức mạnh trí tuệ tập thể; thực hiện thẩm tra các nội dung, nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT

Các thành viên HĐQT Công ty đã thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm 2021 theo đúng chức trách, công việc được giao với tinh thần trách nhiệm cao; nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, phù hợp với định hướng chiến lược, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của Công ty.

3. Tổng kết các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2021

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị (HĐQT) tiến hành 05 cuộc họp HĐQT với tỷ lệ dự họp là 100%, ban hành 07 Nghị quyết, Quyết định nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021, chủ yếu là các vấn đề quan trọng phục vụ kịp thời công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và công tác tài chính, chi phí và giám sát công tác điều hành. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên.

- **Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn để khai thác nguồn hàng, tìm kiếm khách hàng mới góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Công ty đã đề ra.

Ban Giám đốc hoạt động theo đúng nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp.

Chỉ đạo, giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định nhà nước, điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động.

Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chồng chéo đến điều hành của Ban Giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty.

- **Hình thức giám sát**:

+ HĐQT dự họp với bộ máy điều hành của Công ty.

+ Thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát Công ty.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị năm 2021

Trong năm 2021, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, hài hòa lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, cụ thể:

- Ông **Trần Thế Vinh** - Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo của HĐQT.

- Ông **Khưu Vĩnh Quý**- Phó Chủ tịch HĐQT được giao phụ trách hoạt động sản xuất - kinh doanh của công ty cũng đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Các thành viên còn lại cũng góp phần xây dựng, định hướng cho sự phát triển công ty.

5. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành:

– Hội đồng quản trị đã thường xuyên chỉ đạo giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư máy móc thiết bị.

– Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Trong đó nổi bật là thực hiện nghị quyết về chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2021 vượt kế hoạch đề ra.

– Năm 2021, Hội đồng quản trị đã sát cánh với Ban Giám đốc trong hoạt động thường xuyên của Công ty để phối hợp, hỗ trợ, đôn đốc các hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời chỉ đạo giải quyết mọi vấn đề quan trọng phát sinh. Trong năm qua, Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành, trực tiếp triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tuân thủ nghiêm các quy chế quy định, các nguyên tắc hoạt động trong công tác quản lý tài chính, đầu tư máy móc thiết bị, chi phí sản xuất, tổ chức nhân sự....

Tập thể Ban Giám đốc có sự đoàn kết và thống nhất cao trong hoạt động điều hành, đảm bảo hoàn thành tốt đồng thời nhiều nhiệm vụ được giao, góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

– Mức thù lao của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát đã thực hiện trong năm 2021 là: 5.000.000 đồng/người/tháng.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2022

+ Nguồn việc vé số sẽ tham gia đấu thầu hàng năm. Đây là nguồn việc chủ lực sẽ gặp nhiều rủi ro, do đó công tác thiết kế chống giả tờ vé phải được quan tâm nhằm nâng cao uy tín với các công ty XSKT các tỉnh Đồng Nai. Long An và Tây Ninh.

+ Triển khai xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO nhằm kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm các mặt hàng hiện có, nhất là mặt hàng chủ lực là vé số, nhằm giữ được nguồn hàng này để bảo đảm ổn định hoạt động SXKD và tìm kiếm thêm khách hàng mới.

+ Thanh lý các máy móc thiết bị quá cũ, thường xuyên hư hỏng, đầu tư máy móc thiết bị khâu in và sau in phù hợp với nhu cầu sản xuất hiện tại nhằm tăng cường năng lực sản xuất trên cơ sở sử dụng nguồn vốn hiện có của doanh nghiệp.

+ Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực bổ sung lực lượng lao động cho tất cả các khâu, trên cơ sở xây dựng kế hoạch và kinh phí tuyển dụng, đào tạo hàng năm phù hợp để nâng cao năng lực làm việc từ đó quy hoạch và tạo nguồn cán bộ quản lý cho những năm tiếp theo.

+ Tiếp tục cấu trúc và kiện toàn hệ thống tài chính doanh nghiệp theo hướng bền vững, lành mạnh, đảm bảo tính an toàn tài chính cao. Ngoài ra, tiếp tục tăng cường kiểm soát rủi ro, tiết giảm chi phí, quản lý tốt giá thành để nâng cao tính cạnh tranh cho giá thành sản phẩm và tích lũy bền vững cho doanh nghiệp.

IV. CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐHĐCĐ 2022 XIN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung dưới đây:

1. Định hướng chiến lược, Kế hoạch kinh doanh năm 2022

Nội dung nêu tại mục III của Báo cáo này.

Kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua các nội dung Kế hoạch kinh doanh năm 2022 nêu trên đồng thời ủy quyền cho HĐQT chủ động tổ chức các giải pháp triển khai thực hiện phù hợp, đảm bảo an toàn và hiệu quả cho Công ty.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới quý Cổ đông, các nhà đầu tư đã quan tâm ủng hộ, tin tưởng đầu tư và gắn bó với công ty trong những năm qua. Mong rằng sẽ tiếp tục nhận được sự đồng hành và ủng hộ của quý vị, cùng công ty In 4 vượt qua những khó khăn thách thức, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và phát triển bền vững mà chúng ta đang hướng tới.

Kính chúc Quý vị đại biểu, Quý vị Cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng!
Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!
Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Cổ đông công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4
****

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
****

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
Năm 2021

(Đơn vị tính: Đồng)

1/ Tổng thu nhập được phân phối :	**27.810.645.344**
Trong đó :	
- Thu nhập năm 2021:	10.024.648.466
- Thu nhập năm trước chuyển sang:	17.785.996.878
2/ Thuế thu nhập Doanh nghiệp năm 2021:	**2.004.929.693**
3/Chi tiền vật tư tiết kiệm cho CNV:	**76.909.800**
4/ Trích lập Quỹ khen thưởng Phúc lợi:	**1.600.000.000**
5/ Tổng thu nhập từ SXKD còn được sử dụng:	**24.128.805.851**
Trong đó :	
+ Lợi tức chia cổ đông (tỷ lệ 15% kế hoạch):	1.800.000.000
+ Thu nhập còn để lại chuyển năm sau:	22.328.805.851

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

TRẦN THẾ VINH

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP TỰ DO HẠNH PHÚC

TP.HCM, ngày 18 tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản có liên quan;
- Căn cứ vào Bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần In Số 4;
- Căn cứ vào Thông báo số 13522/AISC-TB ngày 16/05/2022 của Công ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC.
- Nhằm thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của công ty Cổ Phần In Số 4 theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

Ban kiểm soát xin đề xuất tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn một đơn vị kiểm toán được phép hoạt động tại Việt Nam và được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết.
- Là một trong những công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán, đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty CP In số 4 yêu cầu.

2. Đề xuất

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như trên và xét kết quả thực hiện công tác kiểm toán năm 2021, để công tác kiểm toán BCTC năm 2022 được thuận lợi, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét lựa chọn **Công ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học TP. HCM,** nay đổi tên thành **Công ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC** (gọi tắt **là Công ty Moore AISC)** – có địa chỉ tại số : 389A Điện Biên Phủ, P4,Q3, TPHCM là đơn vị kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP In số 4.

Trong trường hợp không thống nhất được với Công ty Kiểm toán Moore AISC về tiến độ và mức phí kiểm toán, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ủy quyền cho Hội đồng quản trị được lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán độc lập còn lại trong danh sách được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cám ơn.

TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Thị Bạch Yến

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh ngày 18 tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

***Kính trình*: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán hiện hành và các văn bản pháp luật khác có liên quan của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần In Số 4 (sau đây gọi tắt là "Công ty");*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt các nội dung sau đây:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty **theo Nội dung Bản thuyết minh** đính kèm tờ trình đã được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ http://inso4.com cùng với các tài liệu, văn kiện của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022
   - *Lý do sửa đổi, bổ sung*: để phù hợp với quy định của Pháp luật doanh nghiệp hiện hành và tình hình quản trị Công ty.
2. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (**toàn văn dự thảo Quy chế** đính kèm tờ trình đã được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ http://inso4.com cùng với các tài liệu, văn kiện của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.
   - *Lý do sửa đổi, bổ sung*: trước đây, Hội đồng quản trị đã ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 29/06/2019 ("Quy chế 2019") và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hiện nay Quy chế 2019 đã không còn phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2020 và đặc biệt là Bộ tài chính đã ban hành Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị tại các công ty đại chúng, trong đó có quy định mẫu về Quy chế nội bộ về quản trị để các công ty áp dụng. Do đó, Hội đồng quản trị đã xây dựng lại Quy chế nội bộ về quản trị tại Công ty nhằm thực hiện theo đúng quy định Pháp luật và phù hợp với tình hình quản trị Công ty trong giai đoạn hiện nay.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét thông qua **02 nội dung** nêu trên bằng cách đánh dấu vào "**Phiếu biểu quyết**".

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN THẾ VINH

BẢN THUYẾT MINH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4

(Đính kèm tờ trình V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

Cơ sở điều chỉnh:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ tình hình quản trị CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4.

Nội dung điều chỉnh:

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Chú thích
1	**Điểm b Khoản 5 Điều 18:** "b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;"	**Điểm b Khoản 5 Điều 18:** "b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông *không nắm giữ số cổ phần theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này*;"	Điều chỉnh cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ hiện hành
2	**Khoản 3 Điều 25:** "3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến	**Khoản 3 Điều 25:** "3. *Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần*	Điều chỉnh cho phù hợp với khoản 5 Điều 115 của Luật doanh nghiệp

	dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên."	*có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên*; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên."	
3	**Khoản 2 Điều 37:** "2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó."	**Khoản 2 Điều 37:** "2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại *khoản 1 Điều 169* Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó."	Điều chỉnh cho đúng điều khoản viện dẫn theo Luật doanh nghiệp hiện hành
4	**Khoản 1 Điều 42:** "1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính	**Khoản 1 Điều 42:** "1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại *khoản 3 Điều 12* Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính	Điều chỉnh cho đúng điều khoản viện dẫn tại Điều lệ Công ty

	của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này."	của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này."	
5	**Điểm b Khoản 4 Điều 44:** "b. Trích 20% thu nhập sau thuế vào Quỹ khen thưởng phúc lợi để chi trả cho CB.CNVC trong năm theo Bản Thỏa ước Lao động tập thể đã được ký kết giữa người sử dụng lao động và đại diện người lao động."	**Điểm b Khoản 4 Điều 44:** "b. *Trích một phần thu nhập sau thuế theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông* vào Quỹ khen thưởng phúc lợi để chi trả cho CB.CNVC trong năm theo Bản Thỏa ước Lao động tập thể đã được ký kết giữa người sử dụng lao động và đại diện người lao động."	Điều chỉnh cho phù hợp với tình hình hoạt động doanh nghiệp
6	**Khoản 2 Điều 57:** "2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó: a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương; b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố; c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty."	**Khoản 2 Điều 57:** "2. *Điều lệ được lập thành 03 (ba) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.*"	Điều chỉnh cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành

Ghi chú:

- Các nội dung khác trong Điều lệ hiện hành mà không được đề cập trong bảng trên thì vẫn giữ nguyên, không thay đổi.

- Quý cổ đông có thể tham khảo nội dung cụ thể của Điều lệ hiện hành được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ http://inso4.com *để đối chiếu với nội dung mà Hội đồng quản trị đề nghị sửa đổi, bổ sung.*

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2022

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4

- *Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 (sau đây gọi là "**Luật doanh nghiệp 2020**");*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần In số 4;*
- *Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày 18 tháng 06 năm 2022.*

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần In số 4 (Công ty) bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, các chức danh quản lý điều hành của Công ty và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, các chức danh quản lý điều hành khác và những người liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:

a) Vai trò của Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

b) Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty và cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông và thực hiện theo quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty.

b) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp: Việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán có liên quan.

c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông: Công ty phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm [05] ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi [20] ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

d) Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt [21] ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

đ) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông:

- Chương trình họp, các tài liệu liên quan đến các vấn đề được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông sẽ được đăng trên Trang thông tin điện tử (Website) của Công ty. Thông báo gửi cổ đông phải nêu rõ địa chỉ Website nơi đăng tải các tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp và thực hiện như sau:

+ Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba [03] ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

+ Đề xuất phải bao gồm thông tin của cổ đông, nhóm cổ đông (họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty…) và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan của cổ đông, nhóm cổ đông như nêu trên trong các trường hợp sau:

+ Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung.

+ Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông theo danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

+ Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:

- Thực hiện theo Điều 16 Điều lệ Công ty.

- Các cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông theo danh sách do Tổ chức lưu ký chứng khoán cung cấp đều có quyền tham dự Đại hội và có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp cổ đông có nhiều hơn một người đại diện ủy quyền tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện trong văn bản ủy quyền.

- Người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi đến tham dự Đại hội đồng cổ đông phải có giấy uỷ quyền do Công ty phát hành được đóng dấu gửi kèm theo thư mời cho cổ đông hoặc việc uỷ quyền của cổ đông được chứng thực, công chứng hợp lệ bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật và phù hợp với hướng dẫn, yêu cầu về ủy quyền tại Điều lệ Công ty và Ban tổ chức đại hội.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền lại cho người khác tham dự đại hội.

g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- Cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền phải có mặt tại địa điểm tiến hành Đại hội đồng cổ đông trước ít nhất ba mươi [30] phút trước thời điểm dự kiến khai mạc đại hội theo như thông báo mời họp để làm thủ tục đăng ký tham dự.

- Cổ đông tham dự trực tiếp phải xuất trình các giấy tờ để đối chiếu thông tin cổ đông ghi trong Danh sách cổ đông do Tổ chức lưu ký chứng khoán cung cấp và/hoặc đối chiếu với thông tin ghi trong Sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Cụ thể:

+ Cổ đông là cá nhân phải xuất trình bản chính Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực.

+ Người đại diện cổ đông là tổ chức phải xuất trình bản chính Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực và Bản sao có công chứng hoặc thị thực hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp, Quyết định thành lập tổ chức.

- Người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình bản chính Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực và Giấy ủy quyền theo quy định tại điểm e Khoản này.

- Ban tổ chức đại hội có trách nhiệm cung cấp cho cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền các hồ sơ, tài liệu cần thiết để tham dự Đại hội đồng cổ đông sau khi đã xác nhận các thông tin hợp lệ. Trường hợp nếu thiếu giấy tờ theo quy định hoặc thông tin trên giấy tờ mà cổ đông hoặc người được ủy quyền cung cấp không đúng với thông tin trong Danh sách cổ đông do Tổ chức lưu ký chứng khoán cung cấp, Sổ đăng ký cổ đông thì Ban tổ chức đại hội phải giải thích cho cổ đông biết để bổ sung và/hoặc cổ đông giải trình lý do có sự sai lệch thông tin. Ban tổ chức đại hội có quyền không giải quyết cho cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông nếu những người này không cung cấp đủ giấy tờ hợp lệ và/hoặc lý do giải trình không hợp lý.

- Cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền đến muộn có quyền đăng ký ngay để tham gia Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi người đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

h) Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông: thực hiện theo Điều 19 Điều lệ Công ty.

i) Hình thức và điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

+ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, biểu quyết trực tuyến và/hoặc các hình thức khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

+ Điều kiện thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: thực hiện theo Điều 21 Điều lệ Công ty.

k) Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu:

Công ty sẽ ban hành Quy chế biểu quyết, bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên trong đó có quy định cụ thể cách thức bỏ phiếu, bầu cử, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu để cổ đông biết và thực hiện.

l) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: thực hiện theo Điều 24 Điều lệ Công ty.

m) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: thực hiện theo Điều 23 Điều lệ Công ty.

n) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin trong vòng hai mươi bốn [24] giờ kể từ thời điểm được thông qua.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: thực hiện theo Điều 22 Điều lệ Công ty.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:

+ Tùy thuộc vào từng thời điểm và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông mà Hội đồng quản trị quyết định về việc tổ chức họp bằng hình thức trực tuyến hoặc kết hợp họp trực tiếp và trực tuyến.

+ Hội đồng quản trị sẽ dự thảo Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc kết hợp họp trực tuyến và trực tiếp, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành các nội dung khác của cuộc họp.

Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:

a) Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

b) Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:

- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty.

- Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.

- Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên Website của Công ty.

- Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý điều hành khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.

- Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý điều hành khác của Công ty.

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông.

- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị:

a) Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong công ty.

b) Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

- Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

- Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác.

- Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba [03] năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

a) Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm [05] người và/hoặc số lượng cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại từng thời điểm. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm [5] năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm [05] năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Hội đồng quản trị Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba [1/3] tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Công ty.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

- Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

+ Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 2020.

+ Thành viên hội đồng quản trị của Công ty không được là thành viên của đối thủ cạnh tranh. Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức vụ điều hành trực tiếp nhưng phải đảm bảo cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

+ Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

+ Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, có am hiểu luật pháp.

+ Có trình đó văn hóa đại học trở lên.

+ Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa năm [05] công ty khác.

c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị: thực hiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty và quy định tại Quy chế bầu cử tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông có phát sinh việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị.

d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu và quy định tại Quy chế bầu cử tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông có phát sinh việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị.

đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

- Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

+ Không đủ tiêu chuẩn, điều kiện để làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này.

+ Có đơn xin từ nhiệm: lúc này Hội đồng quản trị sẽ họp để xem xét việc từ nhiệm và cho phép thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị từ thời điểm chấp thuận việc từ nhiệm, đồng thời phải xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất để miễn nhiệm thành viên này. Trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông không chấp thuận việc từ nhiệm thì các quyết định của Hội đồng quản trị trong thời gian vắng mặt thành viên đã có đơn từ nhiệm vẫn có hiệu lực.

+ Hội đồng quản trị phải công bố thông tin liên quan đến đơn xin từ nhiệm của thành viên theo quy định của pháp luật.

- Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm trong trường hợp sau đây:

+ Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu [06] tháng liên tục, trừ khi có lý do chính đáng. Lý do được xem là chính đáng bao gồm thiên tai, hỏa hoạn, bản thân bị ốm có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền và trường hợp bất khả kháng khác theo quy định pháp luật.

+ Bị rối loạn tâm thần và có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.

+ Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quyết định này có hiệu lực ngay sau khi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua.

- Trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị giảm nhưng không ít hơn số lượng tối thiểu theo quy định pháp luật thì Hội đồng quản trị có thể chỉ định người khác để tham gia Hội đồng quản trị thay thế chỗ trống phát sinh và phải xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc chấp thuận thành viên đã được chỉ định trước đó tại kỳ Đại hội gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, thành viên mới đó xem như đã được Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm tại thời điểm đã được chỉ định tham gia Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ. Trong trường hợp thành viên mới không được chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị có sự tham gia biểu quyết của thành viên này vẫn được coi là có hiệu lực.

- Nghị quyết thông quan việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại có thể thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

4. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

- Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Hội đồng quản trị.

- Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo của Công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị và các khoản này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

5. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm:

a) Số lượng cuộc họp:

- Hội đồng quản trị họp định kỳ ít nhất mỗi quý một [01] lần và có thể họp bất thường.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải lập kế hoạch về thời gian, địa điểm, nội dung họp trong các cuộc họp định kỳ và cuộc họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập.

b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi xét thấy cần thiết.

- Trừ trường hợp nêu trên, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi nhận được đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn của những người sau đây:

+ Trưởng Ban kiểm soát.

+ Giám đốc hoặc ít nhất năm [05] người quản lý điều hành khác.

+ Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

+ Ít nhất hai [02] thành viên Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải tổ chức họp bất thường trong thời hạn bảy [07] ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty. Lúc này những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập tại Điểm này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị theo thủ tục và trình tự quy định tại Điều này.

c) Thông báo họp Hội đồng quản trị gồm:

- Thời gian họp: cuộc họp Hội đồng quản trị được tổ chức vào giờ làm việc của Công ty. Trong trường hợp cấp thiết, cuộc họp có thể được tổ chức vào ngày nghỉ, ngày Lễ và trong khung giờ hợp lý do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.

- Địa điểm họp: các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành trụ ở Công ty hoặc những địa điểm khác trong lãnh thổ nước Việt Nam.

- Thông báo họp phải thể hiện đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp và kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc, biểu quyết tại cuộc họp.

- Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và thành phần dự họp ít nhất năm [05] ngày trước khi tổ chức họp và được gửi trực tiếp và/hoặc bằng bưu điện, fax, thư điện tử, phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị, thành phần dự họp đã được đăng ký tại Công ty.

d) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư [3/4] tổng số thành viên có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

- Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy [07] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp

triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa [1/2] số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

đ) Cách thức biểu quyết:

- Thực hiện theo quy định tại Khoản 11 Điều 30 Điều lệ Công ty.

- Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết và/hoặc quyền biểu quyết bằng hình thức giơ tay.

e) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề thảo luận tại cuộc họp và ra nghị quyết Hội đồng quản trị đối với các vấn đề đã được thống nhất bằng cách tuân theo ý kiến biểu quyết tán thành của trên 50% thành viên Hội đồng quản trị có mặt.

- Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ là lá phiếu quyết định.

- Đối với các nội dung cần phải công bố thông tin theo quy định pháp luật thì phải thực hiện công bố thông tin Nghị quyết có các nội dung này.

g) Họp thông qua hình thức họp trực tuyến:

- Trong trường hợp thật sự cần thiết, cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

+ Nghe, thấy từng thành viên khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp và có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

+ Thấy được các tài liệu liên quan đến cuộc họp một cách rõ nét.

+ Có thể trao đổi dữ liệu qua lại giữa các thành viên họp trên cơ sở phần mềm hỗ trợ trực tuyến.

- Theo Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp trực tuyến như nêu trên được sẽ coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo hình thức trực tuyến là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tham gia hoặc là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện. Nội dung cuộc họp trực tuyến có thể được ghi âm, ghi hình thông qua các thiết bị hỗ trợ và chỉ nhằm mục đích chứng minh cho việc cuộc họp là có thật và để làm cơ sở lập biên bản cuộc họp. Biên bản cuộc họp phải được lập khi kết thúc cuộc họp trực tuyến và phải có các chữ ký của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ quyết định phương thức họp trực tuyến và thông báo với các thành viên còn lại để tham dự họp. Điều kiện để tiến hành cuộc họp thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều này.

h) Biên bản họp Hội đồng quản trị:

- Trừ hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

+ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp Công ty.

+ Thời gian, địa điểm họp.

+ Mục đích, chương trình và nội dung họp.

+ Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do.

+ Vấn đề được thảo luận (tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp) và biểu quyết tại cuộc họp.

+ Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

+ Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.

+ Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

- Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các Điểm h Khoản này thì biên bản vẫn có hiệu lực.

- Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp.

- Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

- Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

i) Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản nếu xét thấy cần thiết.

- Phiếu lấy ý kiến và các tài liệu liên quan đến nội dung lấy ý kiến phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất bảy [07] ngày trước thời hạn phải gởi lại phiếu lấy ý kiến.

- Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và ghi rõ họ tên bên dưới. Các phiếu lấy ý kiến gửi về văn phòng Hội đồng quản trị sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến đều không hợp lệ.

- Quyết định của Hội đồng quản trị trị dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được từ trên 50% tổng số biểu quyết tán thành và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ là lá phiếu quyết định.

Điều 4. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, pháp luật, nhân sự, lương thưởng.... Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba [03] người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Vai trò, cơ cấu, số lượng thành viên tiểu ban và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của các tiểu ban được quy định cụ thể trong Quy chế tổ chức và hoạt động của tiểu ban và do Hội đồng quản trị ban hành.

Điều 5. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một [01] người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm [05] năm.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật.

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông.

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng.

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.

d. Tham dự các cuộc họp.

đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.

e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên (nếu có).

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 6. Ban Kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 25 Điều lệ Công ty.

2. Thành phần Ban kiểm soát:

a. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba [03] người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm [05] năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.

- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba [03] năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một [01] người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh

hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát.

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát.

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và/hoặc theo quy định của pháp luật.

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu [06] tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận.

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

d. Các trường hợp khác theo quy định của quy định pháp luật.

6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020 và các quyền, nghĩa vụ sau:

a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý điều hành khác.

d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

đ. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý điều hành khác của Công ty, Ban kiểm

soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám giờ [48] giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

e. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

i. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý điều hành khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

7. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

a. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai [02] lần trong một [01] năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba [2/3] số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết, rõ ràng và có các nội dung tương tự theo quy định tại điểm h Khoản 5 Điều 3 Quy chế này. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

b. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

8. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát:

a) Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

b) Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

c) Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 7. Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một [01] thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm [05] năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

đ. Kiến nghị số lượng và người điều hành mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành Công ty để Hội đồng quản trị quyết định.

e. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy chế nội bộ khác của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Các trường hợp miễn nhiễm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc:

a) Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự.

- Hết hạn hợp đồng lao động và hợp đồng không được gia hạn.

- Đến tuổi nghỉ hưu.

- Do sức khỏe không đảm bảo công việc.

- Có đơn xin từ nhiệm.

b) Giám đốc bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế Công ty đến mức phải bãi nhiệm.

- Vi phạm pháp luật đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị cấm đảm nhận chức danh Giám đốc theo quy định pháp luật.

- Các trường hợp khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết và theo quy định của pháp luật.

c) Giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi Hội đồng quản trị trước ngày dự kiến từ nhiệm hoặc trình bày nguyện vọng tại cuộc họp Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị sẽ xem xét việc từ nhiệm của Giám đốc và ra quyết định miễn nhiệm. Hợp đồng lao động ký với Giám đốc sẽ được thanh lý ngay sau khi có quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc và thực hiện theo quy định của Luật lao động.

d) Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có quyền khiếu nại Hội đồng quản trị hoặc khởi kiện ra Tòa án nếu nhận thấy việc miễn nhiệm, bãi nhiệm là chưa đúng quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và/hoặc quy định pháp luật.

đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc:

Việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm Giám đốc sẽ được thực hiện theo quy định Pháp luật.

Điều 8. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc

1. Báo cáo của Giám đốc và sự tham gia của Giám đốc trong các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

a) Trong trường hợp Giám đốc không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, các cuộc họp Hội đồng quản trị, có thể có sự tham gia của Giám đốc theo yêu cầu của Chủ tịch Hội

đồng quản trị và/hoặc đa số các thành viên Hội đồng quản trị. Giám đốc có thể tham gia cuộc họp với Ban kiểm soát theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát.

b) Giám đốc phải gửi cho Hội đồng quản trị báo cáo kết quả hoạt động trong Quý của Công ty liên quan đến công việc mà Giám đốc đảm trách trước ít nhất ba [03] ngày trước ngày cuối cùng của mỗi quý và/hoặc các báo cáo theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Bản báo cáo phải ghi rõ nội dung công việc đã thực hiện, đang thực hiện, những khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ, kiến nghị hoặc nội dung khác có liên quan đến công việc của Giám đốc và/hoặc các thông tin khác theo yêu cầu (nếu có).

c) Hội đồng quản trị cũng có thể tổ chức họp bất thường giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc khi cần thiết.

d) Địa điểm, thời gian, thông báo mời họp, nội dung, chương trình, các tài liệu liên quan buổi họp được thực hiện theo các quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.

đ) Trong vòng ba [03] ngày làm việc kể từ ngày được ban hành, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông báo cho Giám đốc để tổ chức thực hiện.

2. Hội đồng quản trị xem xét triệu tập cuộc họp khi có đề nghị bằng văn bản của Giám đốc trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng hoặc người quản lý vi phạm nghiệm trọng trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ, Quy chế này và/hoặc quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động Công ty.

b) Có vấn đề quan trọng liên quan đến lợi ích của Công ty và cổ đông mà cần thiết phải tổ chức ngay một cuộc họp Hội đồng quản trị để giải quyết.

c) Giám đốc có trách nhiệm báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện và kết quả hoạt động trong nhiệm vụ và quyền hạn được Hội đồng quản trị phân công. Việc báo cáo thực hiện định kỳ hoặc theo yêu cầu từ Hội đồng quản trị.

3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy [07] ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định.

4. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị thì Giám đốc phải gửi ít nhất bảy [07] ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng bảy [07] ngày.

5. Hàng quý, Hội đồng quản trị kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết và các nội dung ủy quyền cho Giám đốc thực hiện hoặc phân công tổ chức thực hiện.

6. Các tài liệu Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải được lập bằng văn bản. Trong trường hợp cấp bách có thể sử dụng hình thức điện thoại, fax, email...trong việc gởi và xử lý báo cáo, xin ý kiến để kịp thời giải quyết công việc.

7. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không can thiệp vào công việc điều hành hằng ngày của Giám đốc. Tuy nhiên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có quyền giám sát và quyền

yêu cầu cung cấp thông tin và Giám đốc có nghĩa vụ tuân thủ đúng theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể bằng văn bản, thư điện tử hoặc hình thức liên lạc khác mà nội dung yêu cầu được truyền tải rõ ràng và đầy đủ.

Điều 9. Các hoạt động khen thưởng và kỷ luật

1. Việc đánh giá, xếp loại và khen thưởng các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý điều hành khác căn cứ theo quyết định của Hội đồng quản trị và trên cở sở Quỹ phúc lợi đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
2. Việc kỷ luật các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý điều hành khác căn cứ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trên cở sở quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 10. Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty tổ chức công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.
2. Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một [1] người chuyên trách về công bố thông tin.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Quy Chế này gồm mười một [11] Điều, được ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày … tháng 06 năm 2022.

2. Quy Chế này sẽ thay thế toàn bộ nội dung Quy chế nội bộ về quản trị ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 29/06/2019 của Hội đồng quản trị Công ty và tất cả các Quy chế, quy định khác của Công ty về quản trị không phù hợp với những điều khoản của Quy chế này.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng Nghị quyết.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN THẾ VINH

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP.HCM, ngày 18 tháng 06 năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TỜ TRÌNH

V/v Bổ sung ngành nghề kinh doanh

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản pháp luật khác có liên quan;*
- *Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần In Số 4;*

Nhằm đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, khai thác tối đa các tiềm năng của doanh nghiệp và thực hiện mục tiêu phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét bổ sung các ngành nghề sau đây vào danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty, cụ thể:

STT	Mã ngành nghề	Tên ngành nghề
1	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
2	4632	Bán buôn thực phẩm
3	4633	Bán buôn đồ uống
4	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
5	4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
6	4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh
7	5629	Dịch vụ ăn uống khác
8	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống

Để thuận tiện trong việc thực hiện các thủ tục pháp lý về bổ sung ngành nghề khi có cơ hội kinh doanh mới. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét:

a. Đồng ý ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định trong việc đăng ký bổ sung/thay đổi chức năng, ngành nghề kinh doanh của Công ty và các đơn vị trực thuộc (nếu có).

b. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, tổ chức công bố thông tin theo quy định và báo cáo việc bổ sung/thay đổi chức năng,

ngành nghề Công ty và các đơn vị trực thuộc (nếu có) tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua **02 nội dung** nêu trên bằng cách đánh dấu vào **"Phiếu biểu quyết".**

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh ngày 18 tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Kết quả kinh doanh và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty

***Kính trình*: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán hiện hành và các văn bản pháp luật khác có liên quan của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần In Số 4 (sau đây gọi tắt là "Công ty");*

I. Kết quả kinh doanh và Số liệu tài chính năm 2021 (đã được kiểm toán)

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	TH 2021/2020	
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(5)=(4)/(3)
Kết quả kinh doanh			**Số tiền**	**Tỷ lệ**
Tổng Doanh thu và thu nhập	53.784	49.473	4.311	8,71 %
Lợi nhuận trước Thuế	10.024	9.510	514	5,41 %
Lợi nhuận sau Thuế	8.019	8.162	-143	- 1,75 %

b. Tình hình tài chính: Các số liệu chủ yếu trên bảng cân đối kế toán

(Xem bảng số liệu trang sau)

(ĐVT: triệu đồng)

TÀI SẢN	31/12/2021	31/12/2020	NGUỒN VỐN	31/12/2021	31/12/2020
A.TÀI SẢN NGẮN HẠN	**20.640**	**16.966**	**A. NỢ PHẢI TRẢ**	**11.713**	**10.686**
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	17.085	11.597	1. Nợ ngắn hạn	11.713	10.686
			2. Nợ dài hạn	-	-
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.700	1.000			
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	221	3.157			
4. Hàng tồn kho					
5 Tài sản ngắn hạn khác	1.634	1.212			
B. TẢI SẢN DÀI HẠN					
1. Các khoản phải thu dài hạn	**32.958**	**31.062**	**B. VỐN CSH**	**41.885**	**37.342**
2. Tài sản cố định		-	1. Vốn chủ sở hữu	41.885	37.342
3. Bất động sản đầu tư	31.758	31.062	Trong đó:		
4. Tài sản dở dang dài hạn		-	- Vốn đầu tư CSH	12.000	12.000
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.200	-	- Qũy đầu tư phát triển	5.757	5.757
			- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24.128	19.585
6. Tài sản dài hạn khác		-			
		-	2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	
TỔNG TÀI SẢN	**53.598**	**48.028**	**TỔNG NGUỒN VỐN**	**53.598**	**48.028**

Trên đây là số liệu trích yếu Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. Chi tiết đầy đủ của bản báo cáo tài chính năm 2021 đã được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ http://inso4.com và được công bố thông tin theo quy định.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét thông qua thông qua kết quả kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty bằng cách đánh dấu vào "**Phiếu biểu quyết**".

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN THẾ VINH